



**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**(Kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)**

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh,

- Tên công ty: Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance)
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, 15 và 16 Tháp B, tòa nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024. 2222 9999 Fax: 024. 2222 1999
- Vốn điều lệ: 7.605.658.020.000 đồng
- Mã chứng khoán: EVF
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định                                                                                                                                                                 | Ngày      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL của Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức vào ngày 05/4/2025, đảm bảo đáp ứng quy định về tổ chức đại hội trong vòng 04 tháng kể từ thời điểm kết | 05/4/2025 | <b>Thông qua các nội dung:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.</li><li>- Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025.</li><li>- Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2024 và Định hướng hoạt động năm 2025.</li><li>- Thông qua Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị năm 2024.</li><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025.</li></ul> |

| STT | Số Nghị<br>quyết/Quyết<br>định | Ngày | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|--------------------------------|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | thúc năm tài<br>chính.         |      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 tại Tờ trình số 08/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 07/3/2025 của Hội đồng Quản trị.</li> <li>- Thông qua Phương án Thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành năm 2025 tại Tờ trình số 08/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 07/3/2025 của Hội đồng Quản trị.</li> <li>- Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực tại Tờ trình số 08/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 07/3/2025 của Hội đồng Quản trị; Ủy quyền/Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo nội dung đã được thông qua.</li> <li>- Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực tại Tờ trình số 08/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 07/3/2025 của Hội đồng Quản trị; Ủy quyền/Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực theo nội dung đã được thông qua.</li> <li>- Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực tại Tờ trình số 08/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 07/3/2025 của Hội đồng Quản trị; Ủy quyền/Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực theo nội dung đã được thông qua.</li> <li>- Thông qua việc cấp đổi, sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty tại Tờ trình số 08/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 07/3/2025 của Hội đồng Quản trị; Ủy quyền/Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục sửa đổi Giấy phép theo nội dung đã được thông qua.</li> </ul> |

| STT | Số Nghị<br>quyết/Quyết<br>định | Ngày | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|--------------------------------|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                |      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&amp;C thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2026 theo Tờ trình số 032025/TTr-BKS-TCĐL ngày 05/3/2025 của Ban Kiểm soát.</li> <li>- Thông qua việc Thay đổi tên của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực; Thông qua việc sửa đổi thông tin về tên Công ty tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận; Giao/Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết theo nội dung đã được thông qua theo nội dung tại Tờ trình số 18/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 02/4/2025 của Hội đồng Quản trị.</li> <li>- Thông qua việc Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực; Thông qua việc sửa đổi thông tin về địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận; Giao/Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết theo nội dung đã được thông qua tại Tờ trình số 19/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 02/4/2025 của Hội đồng Quản trị.</li> <li>- Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 đối với Ông Nguyễn Trung Thành theo nội dung tại Tờ trình số 20/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 02/4/2025; Giao/Ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo, thực hiện các thủ tục cần thiết đảm bảo các quy định của pháp luật và quy định của EVNFinance.</li> </ul> |

## II. Hội đồng Quản trị (kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

| STT | Thành viên HĐQT        | Chức vụ<br>(Thành viên độc lập<br>HĐQT, TVHĐQT<br>không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là<br>TV HĐQT/TV độc lập<br>HĐQT     |                       |
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------|
|     |                        |                                                                    | Ngày bổ nhiệm                                               | Ngày<br>miễn<br>nhiệm |
| 1   | Ông Phạm Trung Kiên    | Chủ tịch HĐQT<br>(không điều hành)                                 | TV HĐQT:<br>17/3/2023<br>Chủ tịch HĐQT:<br>24/3/2023        |                       |
| 2   | Ông Mai Danh Hiền      | Thành viên HĐQT<br>kiêm Tổng Giám đốc                              | 17/3/2023                                                   |                       |
| 3   | Ông Lê Mạnh Linh       | Phó Chủ tịch HĐQT<br>(không điều hành)                             | TV HĐQT:<br>17/3/2023<br>Phó Chủ tịch<br>HĐQT:<br>16/5/2024 |                       |
| 4   | Ông Nguyễn Trung Thành | Thành viên HĐQT<br>(không điều hành)                               | 17/3/2023                                                   | 05/4/2025             |
| 5   | Ông Lê Hoài Nam        | Thành viên độc lập<br>HĐQT                                         | 17/3/2023                                                   |                       |
| 6   | Ông Nguyễn Văn Hải     | Thành viên độc lập<br>HĐQT                                         | 17/3/2023                                                   |                       |

### 2. Các cuộc họp HĐQT

Các cuộc họp trong 6 tháng đầu năm 2025 của HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT        | Số buổi họp<br>HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham<br>dự họp | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------------------------|----------------------|---------|
| 1   | Ông Phạm Trung Kiên    | 05                          | 100%                 |         |
| 2   | Ông Mai Danh Hiền      | 05                          | 100%                 |         |
| 3   | Ông Lê Mạnh Linh       | 05                          | 100%                 |         |
| 4   | Ông Nguyễn Trung Thành | 03                          | 100%                 | (*)     |
| 5   | Ông Lê Hoài Nam        | 05                          | 100%                 |         |
| 6   | Ông Nguyễn Văn Hải     | 05                          | 100%                 |         |

(\*) Ông Nguyễn Trung Thành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT từ ngày 05/4/2025. Trong giai đoạn từ 01/01/2025 đến 05/4/2025, Ông Nguyễn Trung Thành tham gia đầy đủ 03 cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

### **3. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Điều hành (BDH)**

Bám sát và kiên định với định hướng chiến lược phát triển của EVNFinance, Hội đồng Quản trị tiếp tục đặt ra các mục tiêu trọng tâm trong năm 2025 và các năm tiếp theo, chỉ đạo xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2025. Với những mục tiêu tăng trưởng mạnh về cả quy mô và hiệu quả hoạt động song song với đảm bảo an toàn và ổn định; tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, điều hành và kiểm soát nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; chú trọng phát triển quan hệ với các nhà đầu tư chiến lược, qua đó gia tăng năng lực về nguồn vốn, kiến thức chuyên môn, mạng lưới đối tác và khả năng tiếp cận, ứng dụng công nghệ tiên tiến. Công ty cũng đặt mục tiêu đẩy mạnh quá trình số hóa toàn diện trên các mặt hoạt động quản trị, điều hành và kinh doanh; tăng tốc lộ trình tích hợp các yếu tố ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) vào chiến lược phát triển; và tiếp tục đầu tư cho công tác xây dựng hình ảnh, thương hiệu, chiến lược marketing, mở rộng nhận diện quốc tế thông qua việc tăng cường giao dịch và hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế. Bộ chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua bao gồm:

- ✓ Tổng Tài sản: 80.000 tỷ đồng, tăng 34% so với thực hiện năm 2024
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: 960 tỷ đồng, tăng 36% so với thực hiện năm 2024.

Hội đồng Quản trị đã xác định và giao nhiệm vụ cho Ban Điều hành tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh đã được phê duyệt; giám sát Tổng Giám đốc và Ban Điều hành triển khai thực hiện kế hoạch, bám sát mục tiêu kế hoạch đã được giao. Tháng 3/2025, chi nhánh Hà Nội của EVNFinance đã được chính thức khai trương và đi vào hoạt động, góp phần đảm bảo mục tiêu củng cố, mở rộng hệ thống mạng lưới hoạt động của Công ty.

### **4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị**

Các Ủy ban thuộc HĐQT bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Chiến lược duy trì hoạt động theo lịch họp định kì và/hoặc đột xuất nhằm giúp HĐQT tăng cường hiệu quả hoạt động, kịp thời đưa ra các quyết định liên quan đến nhân sự, rủi ro và chiến lược trong quá trình hoạt động của Công ty. Cụ thể:

- Ủy ban Nhân sự đã tham mưu cho HĐQT về việc củng cố cơ chế quản trị nhân sự, bám sát định hướng thích ứng phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty, tăng trưởng quy mô và hiệu quả hoạt động; cơ chế thù lao, thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành để HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua,...

- Ủy ban Quản lý rủi ro đã tham mưu cho HĐQT về chiến lược quản lý rủi ro, mức độ chấp nhận rủi ro và giới hạn cho phép về rủi ro; rà soát các chính sách quy định pháp luật, xem xét, đánh giá tính phù hợp của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của Công ty để đưa ra các khuyến nghị cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động của Công ty; xây dựng văn hóa quản lý rủi ro tại Công ty.
- Ủy ban Chiến lược đã tham mưu cho HĐQT về việc xây dựng định hướng, hoạch định mục tiêu chiến lược của Công ty, theo dõi, giám sát thực hiện, tham mưu cho HĐQT về việc phê duyệt các giải pháp, chính sách phát triển Công ty trong từng giai đoạn, thời kỳ. Trong kỳ, Ủy ban Chiến lược đã tập trung tham mưu cho HĐQT tiếp tục bám sát chiến lược phát triển gắn với ESG, đặt mục tiêu đẩy nhanh lộ trình tích hợp các yếu tố phát triển bền vững ESG vào hoạt động kinh doanh; đặc biệt tham mưu cho HĐQT về chiến lược thương hiệu của Công ty trong giai đoạn phát triển mới với các mục tiêu tăng trưởng vượt bậc. Năm thứ 3 liên tiếp, EVNFinance đã phát hành Báo cáo phát triển bền vững riêng biệt cho năm 2024.

### **5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị**

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã ban hành 25 nghị quyết.  
*Chi tiết các Nghị quyết tại Phụ lục 01 đính kèm.*
- Trong 6 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã ban hành 05 quyết định.  
*Chi tiết các Quyết định tại Phụ lục 02 đính kèm.*

## **III. Ban Kiểm soát (6 tháng đầu năm 2025)**

### **1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)**

| STT | Thành viên BKS      | Chức vụ                  | Ngày bắt đầu là thành viên BKS                   | Trình độ chuyên môn         |
|-----|---------------------|--------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------|
| 1   | Ông Lê Long Giang   | Trưởng Ban Kiểm soát     | TV BKS:<br>17/3/2023<br>Trưởng BKS:<br>20/3/2023 | Thạc sĩ Ngân hàng Tài chính |
| 2   | Bà Lê Khánh Ngọc    | Thành viên Ban Kiểm soát | 17/3/2023                                        | Thạc sĩ Tài chính           |
| 3   | Ông Nghiêm Khắc Đạt | Thành viên Ban Kiểm soát | 17/3/2023                                        | Thạc sĩ Kế toán Kiểm toán   |

## 2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát (BKS)

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban Kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp để triển khai công việc. Tình hình tham gia họp của các thành viên BKS cụ thể như sau:

| STT | Thành viên BKS      | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Lê Long Giang   | 04                  | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Bà Lê Khánh Ngọc    | 04                  | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Ông Nghiêm Khắc Đạt | 04                  | 100%              | 100%             |                         |

## 3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, BDH và cổ đông

- Giám sát HĐQT, BDH trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2025 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Giám sát các hoạt động kinh doanh chính của Công ty như huy động vốn, tín dụng, đầu tư,...
- Rà soát các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng theo quy định tại Chương VII của Luật các TCTD 2024.
- Giám sát Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán các đơn vị theo Kế hoạch KTNB 2025 được Ban Kiểm soát phê duyệt, bao gồm rà soát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước trong việc xây dựng và ban hành quy định nội bộ của Công ty; Ban Kiểm soát thường xuyên họp với Phòng Kiểm toán nội bộ để trao đổi tình hình thực hiện công việc và các định hướng nhằm nâng cao hiệu quả công việc.
- Rà soát các phê duyệt giao dịch giữa EVNFinance và người có liên quan; giám sát việc thực hiện các hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền của HĐQT theo hồ sơ do các đơn vị chuyển sang Ban Kiểm soát.

## 4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và HĐQT, BDH, các đơn vị/cán bộ quản lý khác

- Ban Kiểm soát tham gia các buổi họp HĐQT, các cuộc họp triển khai kế hoạch kinh doanh hàng quý và một số cuộc họp khác của Công ty.
- Ban Kiểm soát được BDH và các đơn vị nghiệp vụ liên quan cung cấp các thông tin, báo cáo, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty để phục vụ cho các công tác kiểm soát của Ban Kiểm soát. Đồng thời, các đơn vị cũng cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ.

#### 5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 trên cơ sở BCTC đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán độc lập.
- Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát theo QĐ 012025/QĐ-BKS-TCĐL ngày 02/01/2025.
- Phối hợp với Khối Quản trị Điều hành, Khối Nguồn nhân lực để cập nhật danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông nắm giữ từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan đến thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban điều hành và cổ đông nắm từ 01% vốn điều lệ trở lên.

#### IV. Ban Điều hành (BDH)

| STT | Thành viên<br>Ban Điều hành                        | Ngày<br>tháng<br>năm sinh | Trình độ<br>chuyên môn                                     | Ngày bổ nhiệm/<br>miễn nhiệm thành<br>viên BDH                                              |
|-----|----------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Ông Mai Danh Hiền<br>Tổng Giám đốc                 | 16/12/1984                | Thạc sỹ Kế toán                                            | Ngày bổ nhiệm:<br>06/7/2023                                                                 |
| 2   | Ông Lê Anh Tuấn<br>Phó Tổng Giám đốc               | 12/4/1977                 | Thạc sỹ Tín dụng<br>và lưu thông tiền tệ                   | Ngày bổ nhiệm:<br>15/9/2020                                                                 |
| 3   | Ông Đào Lê Huy<br>Phó Tổng Giám đốc                | 12/7/1973                 | Thạc sỹ Kinh tế                                            | Ngày bổ nhiệm:<br>15/4/2020<br>Ngày miễn nhiệm<br>chức danh Phó Tổng<br>Giám đốc: 08/4/2025 |
| 4   | Bà Tôn Thị Hải Yến<br>Phó Tổng Giám đốc            | 05/12/1976                | Thạc sỹ Luật Kinh<br>tế,<br>Thạc sỹ Quản trị<br>kinh doanh | Ngày bổ nhiệm:<br>01/02/2023                                                                |
| 5   | Ông Nguyễn Xuân<br>Điệp - Phó Tổng<br>Giám đốc     | 12/9/1984                 | Cử nhân Tài chính<br>- ngân hàng                           | Ngày bổ nhiệm:<br>08/4/2025                                                                 |
| 6   | Ông Tống Nhật Linh<br>Kế toán trưởng               | 03/01/1988                | Cử nhân Kế toán,<br>Thạc sỹ QTKD                           | Ngày bổ nhiệm:<br>01/4/2021                                                                 |
| 7   | Ông Mai Xuân Đông<br>Giám đốc Chi nhánh<br>Đà Nẵng | 08/9/1966                 | Thạc sỹ Quản trị<br>kinh doanh                             | Ngày bổ nhiệm:<br>24/12/2020                                                                |
| 8   | Ông Hoàng Nhật Nam<br>Giám đốc Chi nhánh<br>TP HCM | 28/02/1982                | Cử nhân Quản trị<br>kinh doanh                             | Ngày bổ nhiệm:<br>14/7/2023                                                                 |
| 9   | Ông Nguyễn Tiến Sỹ<br>Giám đốc Chi nhánh<br>Hà Nội | 03/11/1986                | Thạc sỹ kinh tế                                            | Ngày bổ nhiệm:<br>10/12/2024                                                                |

## V. Kế toán trưởng

| Họ và tên                            | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ    | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm    |
|--------------------------------------|---------------------|----------------------------------|-----------------------------|
| Ông Tống Nhật Linh<br>Kế toán trưởng | 03/01/1988          | Cử nhân Kế toán,<br>Thạc sỹ QTKD | Ngày bổ nhiệm:<br>01/4/2021 |

## VI. Đào tạo về quản trị công ty

| TT | Khóa đào tạo đã tham gia                                                                    | Thời gian đào tạo | Đối tượng tham gia                                         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------|
| 1  | Diễn đàn "Vì một mùa Đại hội đồng cổ đông đổi mới" 2025                                     | Tháng 02/2025     | Chủ tịch Hội đồng Quản trị<br>Thành viên Hội đồng Quản trị |
| 2  | Hội thảo Quản trị AI hiệu quả trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng                          | Tháng 3/2025      | Thành viên<br>Ban Tổng Giám đốc                            |
| 3  | Hội nghị Thường niên Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam lần thứ 5, nhiệm kỳ VII                    | Tháng 3/2025      | Thành viên<br>Ban Tổng Giám đốc                            |
| 4  | Chương trình Chứng nhận Thành viên Hội đồng Quản trị của Viện Thành viên IIDQT Việt Nam (*) | Tháng 4/2025      | Thành viên Hội đồng Quản trị                               |
| 5  | Chương trình Chuyên sâu về Ủy ban Kiểm toán - ACMP8                                         | Tháng 5/2025      | Trưởng Ban Kiểm soát                                       |

(\*) Hiện tại, 04 thành viên Hội đồng Quản trị của EVNFinance đã tham dự Chương trình Chứng nhận Thành viên Hội đồng Quản trị của Viện Thành viên IIDQT Việt Nam.

## VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty

*Chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm.*

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:** Không có
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:** Không có

### 4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có.*

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *Không có*

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

*Chi tiết tại Phụ lục 04 đính kèm.*

**2. Giao dịch của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu của công ty**

*Chi tiết tại Phụ lục 05 đính kèm.*

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có***

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng Quản trị;
- Tổng Giám đốc (đề CBTT);
- Lưu K.QTĐH.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**PHẠM TRUNG KIÊN**

## PHỤ LỤC 01. CÁC NGHỊ QUYẾT DO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM

| STT | Số Nghị quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                                                               | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 01/NQ-HĐQT-TCĐL  | 08/01/2025 | Phê duyệt hoạt động                                                                                                    | 100%            |
| 2   | 01A/NQ-HĐQT-TCĐL | 16/01/2025 | Phê duyệt giao dịch kinh doanh                                                                                         | 100%            |
| 3   | 02/NQ-HĐQT-TCĐL  | 16/01/2025 | Kết luận phiên họp HĐQT ngày 16 tháng 01 năm 2025                                                                      | 100%            |
| 4   | 03/NQ-HĐQT-TCĐL  | 16/01/2025 | Chi Quỹ Khen thưởng Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực                                                                 | 100%            |
| 5   | 04/NQ-HĐQT-TCĐL  | 06/02/2025 | Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực            | 100%            |
| 6   | 05/NQ-HĐQT-TCĐL  | 10/02/2025 | Chi Quỹ Khen thưởng Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực                                                                 | 100%            |
| 7   | 06/NQ-HĐQT-TCĐL  | 26/02/2025 | Phê duyệt hoạt động                                                                                                    | 83%             |
| 8   | 07/NQ-HĐQT-TCĐL  | 26/02/2025 | Phê duyệt hoạt động                                                                                                    | 83%             |
| 9   | 08/NQ-HĐQT-TCĐL  | 26/02/2025 | Phê duyệt hoạt động                                                                                                    | 83%             |
| 10  | 09/NQ-HĐQT-TCĐL  | 07/03/2025 | Thông qua các nội dung/tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực | 100%            |
| 11  | 10/NQ-HĐQT-TCĐL  | 10/03/2025 | Phê duyệt giao dịch kinh doanh                                                                                         | 100%            |
| 12  | 11/NQ-HĐQT-TCĐL  | 17/03/2025 | Phê duyệt Báo cáo thường niên 2024 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực                                              | 100%            |
| 13  | 12/NQ-HĐQT-TCĐL  | 02/04/2025 | Thông qua Đơn từ nhiệm của Thành viên Hội đồng Quản trị Ông Nguyễn Trung Thành                                         | 100%            |
| 14  | 13/NQ-HĐQT-TCĐL  | 02/04/2025 | Thông qua nội dung bổ sung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực                     | 100%            |

| STT | Số Nghị quyết   | Ngày       | Nội dung                                                                                                   | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-----------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 15  | 14/NQ-HĐQT-TCĐL | 08/04/2025 | Phê duyệt giao dịch kinh doanh                                                                             | 100%            |
| 16  | 15/NQ-HĐQT-TCĐL | 08/04/2025 | Phê duyệt Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực đối với Ông Đào Lê Huy | 100%            |
| 17  | 16/NQ-HĐQT-TCĐL | 08/04/2025 | Phê duyệt hoạt động                                                                                        | 100%            |
| 18  | 17/NQ-HĐQT-TCĐL | 18/04/2025 | Kết luận phiên họp HĐQT ngày 18 tháng 4 năm 2025                                                           | 100%            |
| 19  | 18/NQ-HĐQT-TCĐL | 10/06/2025 | Phê duyệt hoạt động                                                                                        | 100%            |
| 20  | 19/NQ-HĐQT-TCĐL | 13/06/2025 | Phê duyệt hoạt động                                                                                        | 100%            |
| 21  | 20/NQ-HĐQT-TCĐL | 13/06/2025 | Phê duyệt hoạt động                                                                                        | 100%            |
| 22  | 21/NQ-HĐQT-TCĐL | 13/06/2025 | Phê duyệt hoạt động                                                                                        | 100%            |
| 23  | 22/NQ-HĐQT-TCĐL | 18/06/2025 | Phê duyệt giao dịch kinh doanh                                                                             | 100%            |
| 24  | 23/NQ-HĐQT-TCĐL | 19/06/2025 | Phê duyệt giao dịch kinh doanh                                                                             | 100%            |
| 25  | 24/NQ-HĐQT-TCĐL | 24/06/2025 | Phê duyệt Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ lần 01 năm 2025 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực   | 100%            |



**PHỤ LỤC 02. CÁC QUYẾT ĐỊNH DO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH  
TRONG 06 THÁNG ĐẦU 2025**

| STT | Số Quyết định   | Ngày       | Nội dung                                                                                                                  | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-----------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 02/QĐ-HĐQT-TCĐL | 10/02/2025 | Ban hành Quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực                                    | 100%            |
| 2   | 03/QĐ-HĐQT-TCĐL | 08/04/2025 | Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Xuân Điệp                                                         | 100%            |
| 3   | 04/QĐ-HĐQT-TCĐL | 15/04/2025 | Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực sửa đổi, bổ sung lần thứ 14                  | 100%            |
| 4   | 05/QĐ-HĐQT-TCĐL | 15/04/2025 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 | 100%            |
| 5   | 06/QĐ-HĐQT-TCĐL | 15/04/2025 | Ban hành Quy chế Quản trị nội bộ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực sửa đổi, bổ sung lần thứ 4                            | 100%            |

**PHỤ LỤC 03. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**

| STT                      | Tên tổ chức/Cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)   | Số Giấy NSH*, Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Tỷ lệ (khi phát sinh thay đổi)                                                                                                            | Mối quan hệ liên quan đối với công ty |
|--------------------------|---------------------|------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| (1)                      | (2)                 | (3)                                      | (4)                            | (5)                             | (6)                                   | (7)                                     | (8)                                       | (9)                                                                                                                                       | (10)                                  |
| <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |                     |                                          |                                |                                 |                                       |                                         |                                           |                                                                                                                                           |                                       |
| 1                        | Phạm Trung Kiên     |                                          | Chủ tịch HĐQT                  |                                 |                                       | 27/4/2021                               |                                           |                                                                                                                                           | Người nội bộ                          |
| 2                        | Lê Mạnh Linh        |                                          | Pho Chủ tịch HĐQT              |                                 |                                       | 06/10/2020                              |                                           |                                                                                                                                           | Người nội bộ                          |
| 3                        | Mai Danh Hiến       |                                          | Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc |                                 |                                       | 17/3/2023                               |                                           |                                                                                                                                           | Người nội bộ                          |
| 4                        | Nguyễn Trung Thành  |                                          | Thành viên HĐQT                |                                 |                                       | 17/3/2023                               | 05/04/2025                                | Thôi đảm nhiệm chức danh Thành viên HĐQT theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 05/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | Người nội bộ                          |
| 5                        | Lê Hoài Nam         |                                          | Thành viên độc lập HĐQT        |                                 |                                       | 17/3/2023                               |                                           |                                                                                                                                           | Người nội bộ                          |
| 6                        | Nguyễn Văn Hải      |                                          | Thành viên độc lập HĐQT        |                                 |                                       | 17/3/2023                               |                                           |                                                                                                                                           | Người nội bộ                          |
| <b>BAN KIỂM SOÁT</b>     |                     |                                          |                                |                                 |                                       |                                         |                                           |                                                                                                                                           |                                       |
| 1                        | Lê Long Giang       |                                          | Trưởng Ban Kiểm soát           |                                 |                                       | 27/4/2021                               |                                           |                                                                                                                                           | Người nội bộ                          |
| 2                        | Lê Khánh Ngọc       |                                          | Thành viên Ban Kiểm soát       |                                 |                                       | 17/3/2023                               |                                           |                                                                                                                                           | Người nội bộ                          |
| 3                        | Nghiêm Khắc Đạt     |                                          | Thành viên Ban Kiểm soát       |                                 |                                       | 17/3/2023                               |                                           |                                                                                                                                           | Người nội bộ                          |

| STT                  | Tên tổ chức/Cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do (khi phát sinh thay đổi)                                                                                                              | Mối quan hệ liên quan đối với công ty |
|----------------------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| (1)                  | (2)                 | (3)                                      | (4)                          | (5)                             | (6)                                   | (7)                                     | (8)                                       | (9)                                                                                                                                         | (10)                                  |
| <b>BAN ĐIỀU HÀNH</b> |                     |                                          |                              |                                 |                                       |                                         |                                           |                                                                                                                                             |                                       |
| 1                    | Mai Danh Hiền       |                                          | Tổng Giám đốc                |                                 |                                       | 15/7/2017                               |                                           |                                                                                                                                             | Người nội bộ                          |
| 2                    | Lê Anh Tuấn         |                                          | Phó Tổng Giám đốc            |                                 |                                       | 15/9/2015                               |                                           |                                                                                                                                             | Người nội bộ                          |
| 3                    | Đào Lê Huy          |                                          | Phó Tổng Giám đốc            |                                 |                                       | 15/4/2020                               | 08/04/2025                                | Thôi đảm nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT-TCĐL ngày 08/4/2025 của HĐQT                                       | Người nội bộ                          |
| 4                    | Tôn Thị Hải Yến     |                                          | Phó Tổng Giám đốc            |                                 |                                       | 02/01/2023                              |                                           |                                                                                                                                             | Người nội bộ                          |
| 5                    | Nguyễn Xuân Điệp    |                                          | Phó Tổng Giám đốc            |                                 |                                       | 08/04/2025                              |                                           | Được bầu đảm nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc từ 08/4/2025 theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQT-TCĐL ngày 08/4/2025 của HĐQT                      | Người nội bộ                          |
| 6                    | Tổng Nhật Linh      |                                          | Kế toán trưởng               |                                 |                                       | 04/01/2021                              |                                           |                                                                                                                                             | Người nội bộ                          |
| 7                    | Mai Xuân Đông       |                                          | Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng   |                                 |                                       | 07/01/2012                              | 23/05/2025                                | Quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT EVNFinance được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua | Người nội bộ                          |
| 8                    | Hoàng Nhật Nam      |                                          | Giám đốc Chi nhánh TP. HCM   |                                 |                                       | 15/7/2023                               | 23/05/2025                                | Quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT EVNFinance được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua | Người nội bộ                          |
| 9                    | Nguyễn Tiến Sỹ      |                                          | Giám đốc Chi nhánh Hà Nội    |                                 |                                       | 12/10/2024                              | 23/05/2025                                | Quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT EVNFinance được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua | Người nội bộ                          |

| STT                                                                            | Tên tổ chức/Cá nhân  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                                            | Số Giấy NSH*, Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do (khi phát sinh thay đổi) | Mối quan hệ liên quan đối với công ty |
|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|
| (1)                                                                            | (2)                  | (3)                                      | (4)                                                                     | (5)                             | (6)                                   | (7)                                     | (8)                                       | (9)                            | (10)                                  |
| <b>NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN</b> |                      |                                          |                                                                         |                                 |                                       |                                         |                                           |                                |                                       |
| I                                                                              | Nguyễn Thị Phong Lan |                                          | Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin |                                 |                                       | 17/8/2023                               |                                           |                                | Người nội bộ                          |

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

**PHỤ LỤC 04. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

| STT  | Họ và tên             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty            | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-----------------------|------------------------------------------|--------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|
| (1)  | (2)                   | (3)                                      | (4)                            | (5)         | (6)      | (7)     | (8)                                   | (9)                        | (10)                          | (11)                                                       |
| 1    | Phạm Trung Kiên       |                                          | Chủ tịch Hội đồng Quản trị     |             |          |         |                                       | 3.295.927                  | 0,433%                        |                                                            |
| 1,01 | Bùi Hồng Văn          |                                          |                                |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 1,02 | Phạm Nam Khánh        |                                          |                                |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 1,03 | Phạm Khánh Ngọc       |                                          |                                |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 1,04 | Phạm Văn Quân         |                                          |                                |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 1,05 | Trình Thị Yên         |                                          |                                |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 1,06 | Bùi Thanh Bình        |                                          |                                |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 1,07 | Nguyễn Thị Thái       |                                          |                                |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 1,08 | Phạm Thị Tú Quyên     |                                          |                                |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 1,09 | Nguyễn Anh Công       |                                          |                                |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 1,10 | Phạm Trung Phương     |                                          |                                |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 1,11 | Hoàng Thị Ngọc Quỳnh  |                                          |                                |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 2    | Lê Mạnh Linh          |                                          | Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị |             |          |         |                                       | 3.310.980                  | 0,435%                        |                                                            |
| 2,01 | Nguyễn Thụy Minh Trúc |                                          |                                |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 2,02 | Lê Minh Nghĩa         |                                          |                                |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 2,03 | Nguyễn Thị Thanh Bình |                                          |                                |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 2,04 | Nguyễn Minh Thiên     |                                          |                                |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 2,05 | Nguyễn Thị Kim Ánh    |                                          |                                |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 2,06 | Lê Bảo Lan            |                                          |                                |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 2,07 | Lê Bảo Ngân           |                                          |                                |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 2,08 | Lê Mai Khánh          |                                          |                                |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 2,09 | Lê Đức Mạnh           |                                          |                                |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |

| STT  | Họ và tên                  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty                                                      | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|----------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 2,1  | Công ty TNHH Omega Power 1 |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 3    | Mai Danh Hiền              |                                          | Thành viên Hội đồng Quản trị/Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật |             |          |         |                                       | 2.947.529                  | 0,388%                        |                                                            |
| 3,01 | Lê Lệ Hằng                 |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 3,02 | Mai Lê Minh                |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 3,03 | Mai Minh Sơn               |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 3,04 | Mai Danh Hình              |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 3,05 | Nguyễn Thị Huyền           |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 3,06 | Lê Văn Nghiêm              |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 3,07 | Hoàng Thị Hoan             |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 3,08 | Mai Danh Hoàn              |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 3,09 | Hoàng Thị Hà               |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 3,10 | Mai Thị Hiếu               |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 3,11 | Đỗ Tất Ngộ                 |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 4    | Lê Hoài Nam                |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       | 37.207                     | 0,005%                        |                                                            |
| 4,01 | Lê Hồng Anh                |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 4,02 | Lê Ngọc Đức                |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 4,03 | Lê Hiền Anh                |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 4,04 | Lê Ngọc Hiền               |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 4,05 | Lương Ngọc Thư             |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 4,06 | Lê Hiền Lương              |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 4,07 | Lê Ngọc Mai                |                                          |                                                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |

| STT  | Họ và tên                                      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty                  | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 4,08 | Hồ Thị Thanh Hà                                |                                          |                                      |             |          |         |                                       | -                                                 | -                             |                                                            |
| 4,09 | Nguyễn Hữu Chiên                               |                                          |                                      |             |          |         |                                       | -                                                 | -                             |                                                            |
| 4,10 | Lê Hồng Phong                                  |                                          |                                      |             |          |         |                                       |                                                   |                               |                                                            |
| 4,11 | Nguyễn Thị Thái Hà                             |                                          |                                      |             |          |         |                                       | -                                                 | -                             |                                                            |
| 4,12 | Công ty cổ phần eNAD                           |                                          |                                      |             |          |         |                                       | -                                                 | -                             |                                                            |
| 4,13 | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội |                                          |                                      |             |          |         |                                       | -                                                 | -                             |                                                            |
| 5    | Nguyễn Trung Thành                             |                                          | Thành viên Hội đồng Quản trị         |             |          |         |                                       | Không còn là Người nói bỏ tại thời điểm 05/4/2025 |                               |                                                            |
| 5,01 | Nguyễn Thị Thủy Ba                             |                                          |                                      |             |          |         |                                       |                                                   |                               |                                                            |
| 5,02 | Nguyễn Minh Sơn                                |                                          |                                      |             |          |         |                                       |                                                   |                               |                                                            |
| 5,03 | Nguyễn Văn Thìn                                |                                          |                                      |             |          |         |                                       |                                                   |                               |                                                            |
| 5,04 | Phạm Thị Lan                                   |                                          |                                      |             |          |         |                                       |                                                   |                               |                                                            |
| 5,05 | Nguyễn Đức Hoàn                                |                                          |                                      |             |          |         |                                       |                                                   |                               |                                                            |
| 5,06 | Nguyễn Thị Thu                                 |                                          |                                      |             |          |         |                                       |                                                   |                               |                                                            |
| 5,07 | Nguyễn Thị Minh Phương                         |                                          |                                      |             |          |         |                                       |                                                   |                               |                                                            |
| 5,08 | Nguyễn Hóa Bình                                |                                          |                                      |             |          |         |                                       |                                                   |                               |                                                            |
| 5,09 | Trần Thị Vinh                                  |                                          |                                      |             |          |         |                                       |                                                   |                               |                                                            |
| 5,10 | Công ty cổ phần Amya Holdings                  |                                          |                                      |             |          |         |                                       |                                                   |                               |                                                            |
| 6    | Nguyễn Văn Hải                                 |                                          | Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị |             |          |         |                                       | 37.207                                            | 0,005%                        |                                                            |
| 6,01 | Nguyễn Minh Huệ                                |                                          |                                      |             |          |         |                                       | -                                                 | -                             |                                                            |
| 6,02 | Nguyễn Hai Đăng                                |                                          |                                      |             |          |         |                                       | -                                                 | -                             |                                                            |
| 6,03 | Nguyễn Hải Anh                                 |                                          |                                      |             |          |         |                                       | -                                                 | -                             |                                                            |
| 6,04 | Nguyễn Văn Hào                                 |                                          |                                      |             |          |         |                                       | -                                                 | -                             |                                                            |
| 6,05 | Đỗ Thị Khánh                                   |                                          |                                      |             |          |         |                                       | -                                                 | -                             |                                                            |
| 6,06 | Nguyễn Đông Hiếu                               |                                          |                                      |             |          |         |                                       | -                                                 | -                             |                                                            |
| 6,07 | Phùng Ngọc Diệp                                |                                          |                                      |             |          |         |                                       | -                                                 | -                             |                                                            |
| 6,08 | Nguyễn Quốc Huy                                |                                          |                                      |             |          |         |                                       | -                                                 | -                             |                                                            |

| STT   | Họ và tên                                             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty      | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|-------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 6,09  | Đỗ Diệu Linh                                          |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 6,10  | Nguyễn Đăng Bình                                      |                                          |                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 6,11  | Nguyễn Thị Thanh                                      |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 6,12  | Công ty Luật TNHH Một thành viên Nguyễn Hải và Anh Em |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 7     | Lê Long Giang                                         |                                          | Trưởng Ban kiểm soát     |             |          |         |                                       | 35,964                     | 0,005%                        |                                                            |
| 7,01  | Đinh Thị Hương Hào                                    |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 7,02  | Lê Nhật Hà                                            |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 7,03  | Lê Long Dũng                                          |                                          |                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 7,04  | Lê Đình Gianh                                         |                                          |                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 7,05  | Dương Thị Lan                                         |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 7,06  | Đinh Cao Thành                                        |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 7,07  | Đinh Thị Đặng                                         |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 7,08  | Lê Lan Hương                                          |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 7,09  | Nguyễn Đình Minh                                      |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 8     | Nghiêm Khắc Đạt                                       |                                          | Thành viên Ban Kiểm soát |             |          |         |                                       | 45,427                     | 0,006%                        |                                                            |
| 8,01  | Bach Thị Thu Hương                                    |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 8,02  | Nghiêm Linh Phương                                    |                                          |                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 8,03  | Nghiêm Linh Nhi                                       |                                          |                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 8,04  | Nghiêm Minh Dũng                                      |                                          |                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 8,05  | Nghiêm Đình Thoai                                     |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 8,06  | Vũ Thị Thanh Bình                                     |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 8,07  | Nghiêm Thị Bích Thủy                                  |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 8,08  | Bach Đức Hiền                                         |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 8,09  | Lê Thị Hồng Diệp                                      |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 8,10  | Trần Kim Anh                                          |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 9     | Lê Khánh Ngọc                                         |                                          | Thành viên Ban Kiểm soát |             |          |         |                                       | 74,415                     | 0,010%                        |                                                            |
| 9,01  | Lê Hữu Thương                                         |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 9,02  | Nguyễn Thị Kim Khanh                                  |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 10    | Tôn Thị Hải Yến                                       |                                          | Phó Tổng Giám đốc        |             |          |         |                                       | 864,916                    | 0,144%                        |                                                            |
| 10,01 | Nguyễn Thanh Bình                                     |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 10,02 | Nguyễn Đức Bình Minh                                  |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 10,03 | Nguyễn Thị Nguyệt Minh                                |                                          |                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 10,04 | Tôn Đức Thăng                                         |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |
| 10,05 | Nguyễn Thị Ngọc Anh                                   |                                          |                          |             |          |         |                                       | -                          | -                             |                                                            |

| STT   | Họ và tên               | Tài khoản giao dịch<br>chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu<br>cuối kỳ                     | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú (về việc<br>không có số Giấy<br>NSH và các ghi chú<br>khác) |
|-------|-------------------------|---------------------------------------------|---------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 10,06 | Nguyễn Đức Oánh         |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 10,07 | Đặng Thị Hoàng Liên     |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 10,08 | Tôn Thị Lan Phương      |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 10,09 | Mai Duy Thiện           |                                             |                     |             |          |         |                                       | 76                                                | 0,00001%                            |                                                                     |
| 10,10 | Tôn Sỹ Hùng             |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 10,11 | Nguyễn Thị Thanh Hằng   |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 11    | Lê Anh Tuấn             |                                             | Phó Tổng giám đốc   |             |          |         |                                       | 124.391                                           | 0,016%                              |                                                                     |
| 11,01 | Lê Trọng Triều          |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 11,02 | Nguyễn Thị Thiên        |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 11,03 | Nguyễn Cao Thăng        |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 11,04 | Nguyễn Thị Thanh Phương |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 11,05 | Nguyễn Thị Như Trang    |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 11,06 | Lê Tuấn Dũng            |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 11,07 | Lê Nhật Minh            |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 11,08 | Lê Minh Khang           |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 11,09 | Lê Tuấn Anh             |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 11,10 | Hoàng Thị Lan Hương     |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 11,11 | Lê Trọng Tùng           |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 11,12 | Nguyễn Quỳnh Giang      |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 12    | Đào Lê Huy              |                                             | Phó Tổng giám đốc   |             |          |         |                                       | Không còn là Người nội bộ tại thời điểm 08/4/2025 |                                     |                                                                     |
| 12,01 | Đào Ngọc Được           |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 12,02 | Lê Thị Thắng            |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 12,03 | Nguyễn Trọng Quang      |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 12,04 | Lại Thị Dịu             |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 12,05 | Nguyễn Tú Quyên         |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |
| 12,06 | Đào Nhật Minh           |                                             |                     |             |          |         |                                       |                                                   |                                     |                                                                     |

| STT   | Họ và tên            | Tài khoản giao dịch<br>chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty           | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú (về việc<br>không có số Giấy<br>NSH và các ghi chú<br>khác) |
|-------|----------------------|---------------------------------------------|-------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 12,07 | Đào Tùng Lâm         |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 12,08 | Đào Thị Lê Hằng      |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 12,09 | Đào Ngọc Hùng        |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 13    | Nguyễn Xuân Điệp     |                                             | Phó Tổng Giám đốc             |             |          |         |                                       | 11.518                        | 0,002%                              |                                                                     |
| 13,01 | Trịnh Thị Hồng Trang |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 13,02 | Nguyễn Minh Châu     |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 13,03 | Nguyễn Tú Anh        |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 13,04 | Nguyễn Xuân Ân       |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 13,05 | Nguyễn Thị Nhân      |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 13,06 | Trịnh Văn Cương      |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 13,07 | Trịnh Thị Ánh Tuyết  |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 13,08 | Nguyễn Xuân Đại      |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 13,09 | Nguyễn Thị Yến       |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 13,10 | Nguyễn Thị Đào       |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 13,11 | Vũ Trọng Tuấn        |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 14    | Mai Xuân Đông        |                                             | Giám đốc Chi nhánh<br>Đà Nẵng |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 14,01 | Mai Xuân Sơn         |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 14,02 | Lê Thị Miên          |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 14,03 | Trần Phương Thành    |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 14,04 | Đinh Thị Vinh        |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 14,05 | Trần Thị Thúy Phương |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 14,06 | Mai Thị Phương Xuân  |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 14,07 | Mai Thị Soan         |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 14,08 | Mai Xuân Ty          |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 14,09 | Lê Thị Hằng          |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 14,10 | Mai Thị Đào          |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 14,11 | Ngô Văn Lân          |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 14,12 | Mai Xuân Tạo         |                                             |                               |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |

Chức danh Giám đốc Chi nhánh không còn thuộc đối  
tượng người nội bộ

| STT   | Họ và tên             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty                      | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|-------|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 14,13 | Mai Thị Thu           |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 14,14 | Lê Đình Cảnh          |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 14,15 | Lê Thị Dung           |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 15    | Hoàng Nhật Nam        |                                          | Giám đốc chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 15,01 | Hoàng Minh            |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 15,02 | Huỳnh Thị Thu         |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 15,03 | Thái Văn Dũng         |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 15,04 | Phan Thị Mộng Đào     |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 15,05 | Thái Thị Yến Chi      |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 15,06 | Hoàng Thái Trung      |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 15,07 | Hoàng Thái Quỳnh Hoa  |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 15,08 | Hoàng Nhật Thanh      |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 15,09 | Nguyễn Thị Phương Tâm |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 15,10 | Hoàng Nhật Kỳ         |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 15,11 | Trương Thị Hoàng Yến  |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 15,12 | Hoàng Nữ Ngọc Châu    |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 15,13 | Lê Thành Long         |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 16    | Nguyễn Tiến Sỹ        |                                          | Giám đốc chi nhánh Hà Nội                |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 16,01 | Lê Thị Thu Trang      |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 16,02 | Nguyễn Ngọc Phương Vy |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 16,03 | Nguyễn Ngọc Tường Vy  |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 16,04 | Nguyễn Lê Minh        |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 16,05 | Nguyễn Văn Hợp        |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 16,06 | Đỗ Thị Kim Xuân       |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 16,07 | Nguyễn Mạnh Hùng      |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 16,08 | Trần Anh Trà          |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |
| 16,09 | Lã Thị Khánh Dung     |                                          |                                          |             |          |         |                                       |                            |                               |                                                            |

Chức danh Giám đốc Chi nhánh không còn thuộc đối tượng người nội bộ

Chức danh Giám đốc Chi nhánh không còn thuộc đối tượng người nội bộ



| STT   | Họ và tên             | Tài khoản giao dịch<br>chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty                                                                 | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú (về việc<br>không có số Giấy<br>NSH và các ghi chú<br>khác) |
|-------|-----------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 16,10 | Lê Ngọc               |                                             |                                                                                     |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 17    | Tổng Nhật Linh        |                                             | Kế toán trưởng                                                                      |             |          |         |                                       | 44.649                        | 0,006%                              |                                                                     |
| 17,01 | Tổng Nhật Hân         |                                             |                                                                                     |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 17,02 | Đỗ Thị Ly             |                                             |                                                                                     |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 17,03 | Phan Tiến Hiệp        |                                             |                                                                                     |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 17,04 | Vũ Thị Bích Thủy      |                                             |                                                                                     |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 17,05 | Phan Quỳnh Anh        |                                             |                                                                                     |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 17,06 | Tổng Nhật Thanh Phong |                                             |                                                                                     |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 17,07 | Tổng Nhật Thanh Đan   |                                             |                                                                                     |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 17,08 | Tổng Nhật Thanh Thư   |                                             |                                                                                     |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 17,09 | Tổng Nhật Duy         |                                             |                                                                                     |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 18    | Nguyễn Thị Phong Lan  |                                             | Người phụ trách<br>quản trị Công ty,<br>Người được ủy<br>quyền công bố thông<br>tin |             |          |         |                                       | 27.560                        | 0,004%                              |                                                                     |
| 18,01 | Nguyễn Duy Phong      |                                             |                                                                                     |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 18,02 | Bùi Thị Xuân Mai      |                                             |                                                                                     |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 18,03 | Lê Ngọc Phát          |                                             |                                                                                     |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 18,04 | Trần Thị Phương Lâm   |                                             |                                                                                     |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 18,05 | Lê Văn Khoa           |                                             |                                                                                     |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 18,06 | Lê Trung Kiên         |                                             |                                                                                     |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 18,07 | Lê Hà Linh            |                                             |                                                                                     |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |
| 18,08 | Nguyễn Danh Phương    |                                             |                                                                                     |             |          |         |                                       |                               |                                     |                                                                     |

**PHỤ LỤC 05. GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY**

| STT  | Người thực hiện giao dịch | Người nội bộ/Người liên quan với Người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ 01/01/2025 |         | Số cổ phiếu sở hữu tại ngày Người nội bộ thôi/thay đổi chức vụ tại Công ty |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ 30/06/2025        |         | Lý do tăng, giảm                                     |
|------|---------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------|---------|----------------------------------------------------------------------------|---------|----------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|
|      |                           |                                               | Số cổ phiếu                          | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu                                                                | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu                                  | Tỷ lệ % |                                                      |
| 1    | Phạm Trung Kiên           | Chủ tịch HĐQT                                 | 3.295.927                            | 0,433   |                                                                            |         | 3.295.927                                    | 0,433   |                                                      |
| 2    | Lê Mạnh Linh              | Phó Chủ tịch HĐQT                             | 3.310.980                            | 0,435   |                                                                            |         | 3.310.980                                    | 0,435   |                                                      |
| 3    | Mai Danh Hiền             | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc                | 2.947.529                            | 0,388   |                                                                            |         | 2.947.529                                    | 0,388   |                                                      |
| 4    | Nguyễn Trung Thành        | Thành viên HĐQT                               | 37.207                               | 0,005   | 37.207                                                                     | 0,005   | Tại ngày 30/6/2025 không còn là Người nội bộ |         |                                                      |
| 5    | Nguyễn Văn Hải            | Thành viên độc lập HĐQT                       | 37.207                               | 0,005   |                                                                            |         | 37.207                                       | 0,005   |                                                      |
| 6    | Lê Hoài Nam               | Thành viên độc lập HĐQT                       | 37.207                               | 0,005   |                                                                            |         | 37.207                                       | 0,005   |                                                      |
| 7    | Lê Long Giang             | Trưởng Ban Kiểm soát                          | 35.964                               | 0,005   |                                                                            |         | 35.964                                       | 0,005   |                                                      |
| 8    | Nghiêm Khắc Đạt           | Thành viên Ban Kiểm soát                      | 45.427                               | 0,006   |                                                                            |         | 45.427                                       | 0,006   |                                                      |
| 9    | Lê Khánh Ngọc             | Thành viên Ban Kiểm soát                      | 74.415                               | 0,010   |                                                                            |         | 74.415                                       | 0,010   |                                                      |
| 10   | Tôn Thị Hải Yến           | Phó Tổng Giám đốc                             | 864.916                              | 0,144   |                                                                            |         | 864.916                                      | 0,144   |                                                      |
| 10.1 | Mai Duy Thiện             | Anh rể                                        | 76                                   | 0,000   |                                                                            |         | 76                                           | 0,00001 |                                                      |
| 11   | Lê Anh Tuấn               | Phó Tổng Giám đốc                             | 124.391                              | 0,016   |                                                                            |         | 124.391                                      | 0,016   |                                                      |
| 12   | Nguyễn Xuân Điệp          | Phó Tổng Giám đốc                             |                                      |         | 11.518                                                                     | 0,002   | 11.518                                       | 0,002   | Đảm nhận chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 08/4/2025 |
| 13   | Đào Lê Huy                | Phó Tổng Giám đốc                             | 80.000                               | 0,011   | 80.000                                                                     | 0,011   | Tại ngày 30/6/2025 không còn là Người nội bộ |         |                                                      |

| STT  | Người thực hiện giao dịch | Người nội bộ/Người liên quan với Người nội bộ                           | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ 01/01/2025 |         | Số cổ phiếu sở hữu tại ngày Người nội bộ thôi/thay đổi chức vụ tại Công ty |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ 30/06/2025                                                   |         | Lý do tăng, giảm |
|------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|----------------------------------------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------------|
|      |                           |                                                                         | Số cổ phiếu                          | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu                                                                | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu                                                                             | Tỷ lệ % |                  |
| 14   | Mai Xuân Đông             | Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng                                              | 27.453                               | 0,004   | 27.453                                                                     | 0,004   | Tại ngày 30/6/2025, chức danh Giám đốc Chi nhánh không còn thuộc đối tượng người nội bộ |         |                  |
| 14.1 | Trần Thị Thúy Phương      | Vợ của ông Mai Xuân Đông                                                | 2.576                                | 0,000   | 2.576                                                                      | 0,0003  |                                                                                         |         |                  |
| 15   | Hoàng Nhật Nam            | Giám đốc Chi nhánh TP Hồ Chí Minh                                       | 44.280                               | 0,006   | 44.280                                                                     | 0,006   | Tại ngày 30/6/2025, chức danh Giám đốc Chi nhánh không còn thuộc đối tượng người nội bộ |         |                  |
| 16   | Nguyễn Tiến Sỹ            | Giám đốc Chi nhánh Hà Nội                                               | 33.480                               | 0,004   | 6.200                                                                      | 0,001   |                                                                                         |         |                  |
| 16.1 | Lê Thị Thu Trang          | Vợ của ông Nguyễn Tiến Sỹ                                               | 81.800                               | 0,010   | 81.800                                                                     | 0,010   | Tại ngày 30/6/2025, chức danh Giám đốc Chi nhánh không còn thuộc đối tượng người nội bộ |         |                  |
| 17   | Tổng Nhật Linh            | Kế toán trưởng                                                          | 44.649                               | 0,006   |                                                                            |         | 44.649                                                                                  | 0,006   |                  |
| 18   | Nguyễn Thị Phong Lan      | Người phụ trách quản trị Công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin | 34.060                               | 0,004   |                                                                            |         | 27.560                                                                                  | 0,004   | Hán              |